TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HS-ST
Ngày: 29–5–2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc

2. Ông Nguyễn Phước Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm, Thư ký Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tất Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thanh T, sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (chết) và bà Đỗ Thị M (chết); bị cáo có vợ (đã ly hôn), bị cáo có 01 con sinh năm 2000; tiền án: không; tiền sự: năm 2019 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 05/4/2021 chấp hành xong; Nhân thân: năm 2009 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 26260/QĐ-UBND ngày 28/8/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển sang tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/02/2023, bị cáo T đón xe buýt từ nhà đến khu vực ngã tư Tân Quy, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy sử dụng. Khi đến ngã tư Tân Quy, bị cáo T đi bộ thì gặp một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) hỏi có chơi hàng không thì bị cáo đồng ý. Sau đó, người đàn ông này điều khiển xe chở bị cáo đến nơi mua ma túy. Trên đường đi, người đàn ông này đưa cho bị cáo một đoạn ống nhựa chứa chất ma túy để nhờ bị cáo giữa giùm.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến nơi mua ma túy, người đàn ông gọi điện thoại cho một người khác (chưa rõ lai lịch) chạy xe mô tô (không rõ loại, biển số) đến và bán cho bị cáo 01 gói nylon chứa chất ma túy với giá 500.000 đồng. Sau đó, bị cáo cất giấu trong người 01 gói chất ma túy vừa mua và đoạn ống nhựa chứa chất ma túy do người đàn ông giữ giùm. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo lấy ma túy ra định sử dụng chung với người đàn ông thì bị phát hiện bắt quả tang đối với bị cáo. Còn người đàn ông thì lên xe chạy tẩu thoát.

Kết luận giám định số 1158/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Bột màu trắng trong 01 gói nylon chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,8017 gam loại Heroin và tinh thể không mày trong 01 đoạn ống nhựa chứa chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,0270 gam loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thanh T ra trước Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ sự việc giống như bản cáo trạng nêu.

Trong phần luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên toà tiếp tục khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh T, tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố thể hiện trong cáo trạng.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thanh T với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02

năm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về vật chứng vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 234/23 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.

Tại phiên toà trong lời nói sau cùng bị cáo đã thấy được hành vi của mình là sai trái mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Qua diễn biến tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà phù hợp với các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/02/2023 tại ấp 8, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, bị cáo T bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 01 tép chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,8017 gam loại Heroine và 01 đoạn ống nhựa chứa chất ma túy có khối lượng 0,0270gam loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 1158/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh), nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo tàng trữ 02 loại chất ma túy phạm vào điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của nhà nước về trật tự quản lý hành chính, lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của người dân tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức rõ chất ma túy là chất gây nguy hại cho xã hội, Nhà nước và pháp luật nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái với quy định của pháp luật, việc bị cáo mua trái phép chất ma túy là tiếp tay cho những phần tử xấu gây nguy hại cho xã hội nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện chỉ vì do cần chất ma túy để sử dụng trái phép nhằm thỏa mãn động cơ cá nhân của bị cáo. Hơn nữa bị cáo sử dụng chất ma túy từ năm 2009 đến nay, có nhân thân xấu, có tiền sự đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo vẫn tái nghiện và thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Hội

đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết có như thế mới phát huy tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng nên không áp dụng phạt tiền theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T và người đưa ma túy cho bị cáo giữ hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc, Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo thành khẩn trong quá trình điều tra làm rõ vụ án; cũng như tại phiên toà và trong lời nói sau cùng thể hiện bị cáo đã có sự ăn năn hối cải, bị cáo có cha là anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về thực hiện hoạt động tố tụng: Qua diễn biến phiên toà cũng như kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử chưa ghi nhận có việc khiếu nại hoặc phản ánh tại phiên toà về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và luật sư. Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền do luật định.

[4] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 234/23 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí và lệ phí năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án để buộc bị cáo phải chịu khoản tiền chi phí tố tụng hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2023.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu huỷ 01 gói niêm phong mang số vụ 234/23 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí, lệ phí năm 2015, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) buộc bị cáo Lê Thanh T phải chịu.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Châu Trinh